

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2548/SXD-QH ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 305/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Thạch Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành bao gồm toàn bộ địa giới huyện Thạch Thành (23 xã và 02 thị trấn); có giới hạn cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp huyện Hà Trung ;
 - + Phía Tây giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Bá Thước;
 - + Phía Bắc và Tây Bắc giáp các huyện Lạc Sơn, Tân Lạc (tỉnh Hòa Bình);
 - + Phía Đông Bắc giáp huyện Nho Quan (tỉnh Ninh Bình);
 - + Phía Nam giáp huyện Vĩnh Lộc.
- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 559,2km².

2. Dự báo quy mô dân số

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020 khoảng: 145.046 người; mật độ dân số: 259,4 người/km²; dân số đô thị khoảng 27.389 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 19,1%.

- Dự báo dân số đến năm 2025: khoảng 150.000 người; dân số đô thị khoảng: 38.500; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 25,67%.

- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 175.000 người; dân số đô thị khoảng: 46.000; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 26,28%.

- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 190.000 người; dân số đô thị khoảng: 92.500; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 48,68%.

3. Quy mô đất đai

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2025 khoảng 760 ha - 950ha;
- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.200 ha -1.500ha;
- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 1.600 ha - 2.000 ha.

4. Tính chất, chức năng

Tuân thủ theo định hướng quy hoạch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, huyện Thạch Thành nằm trong trung tâm kinh tế phía Bắc của tỉnh (Bỉm Sơn - Thạch Thành), trên các hành lang kinh tế: Quốc lộ 217B và đường Hồ Chí Minh; với các chức năng:

- Là vùng phát triển nông, lâm nghiệp quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với thực hiện cơ giới hóa đồng bộ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ cao.

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu về nông, lâm nghiệp, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

- Là vùng phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, du lịch cộng đồng.

5. Định hướng phát triển không gian vùng

5.1. Cấu trúc phát triển không gian vùng

Không gian toàn huyện Thạch Thành sẽ phát triển theo cấu trúc sau: Các hành lang phát triển:

- Trục Đông - Tây:

+ Quốc lộ 217B: Là hành lang kinh tế phía Bắc của tỉnh, trục động lực phát triển kinh tế kết nối trọng yếu của Thạch Thành nói chung, khu tả ngạn sông Bưởi nói riêng với các địa phương lân cận.

+ Tỉnh lộ 516: Hành lang phát triển các xã khu vực hữu ngạn sông Bưởi.

- Trục Bắc Nam: QL 45 là trục kết nối vùng phát triển kinh tế chính huyện Thạch Thành với các huyện lân cận và các tỉnh phía Bắc.

Các điểm hạt nhân đô thị:

+ Đô thị trung tâm Kim Tân: trung tâm văn hóa, chính trị, hành chính, văn hóa, kinh tế của toàn vùng huyện.

+ Đô thị Vân Du: là trung tâm phát triển kinh tế: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ du lịch.

+ Đô thị Thạch Quảng: là trung tâm tiểu vùng phía Tây huyện, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ đầu mối giao thông.

+ Các đô thị Thạch Sơn, Thành Minh: trung tâm kinh tế xã hội, thương mại- dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp của tiểu vùng tả ngạn và hữu ngạn sông Bưởi huyện Thạch Thành.

5.2. Phân vùng phát triển

Toàn huyện được phân thành 3 vùng phát triển:

* Vùng I - Vùng Đông Nam huyện

- Gồm thị trấn Kim Tân, thị trấn Vân Du và 08 xã: Thành Tân, Thành Tâm, Thành An, Thành Thọ, Thành Hưng, Thành Tiến, Thành Long và Ngọc Trạo.

- Trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, xã hội của huyện. Vùng trọng điểm phát triển kinh tế của huyện Thạch Thành nói riêng và của tỉnh nói chung, với các chức năng : phát triển đô thị, công nghiệp chế biến chế tạo, chế biến nông lâm sản; công nghiệp sử dụng nhiều lao động; dịch vụ thương mại, du lịch.

* Vùng II - Vùng giữa

- Gồm 12 xã ven sông Bưởi: Thành Mỹ; Thành Yên; Thành Minh; Thành Vinh; Thành Công; Thành Trục; Thạch Long; Thạch Đồng; Thạch Định; Thạch Bình, Thạch Sơn; Thạch Cẩm.

- Vùng sinh thái nông nghiệp, phát triển với các chức năng chính: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông lâm sản, dược liệu; phát triển du lịch văn hóa, sinh thái cao cấp; dịch vụ thương mại.

* Vùng III - Vùng phía Tây

- Gồm 3 xã: Thạch Quảng; Thạch Tượng; Thạch Lâm.

- Vùng phát triển nông lâm nghiệp, chăn nuôi; công nghiệp chế biến nông lâm sản, hóa dược liệu; dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái, cộng đồng.

5.3. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng

* Vùng phát triển xây dựng: Bao gồm khu vực đô thị và dự kiến phát triển đô thị, phát triển công nghiệp tại: Vân Du, Thạch Bình, Thạch Quảng, Thành Minh, Thạch Sơn, Ngọc Trạo; tập trung phát triển có trọng tâm, tránh phân tán, dàn trải.

* Vùng hạn chế phát triển xây dựng:

+ Ổn định các khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp; phát triển các khu chức năng góp phần giữ ổn định đất nông nghiệp, ổn định xã hội khu vực nông thôn, giữ gìn môi trường sinh thái.

+ Các điểm dân cư nông thôn, các làng bản được xây dựng theo nhu cầu thực tế, có kiểm soát.

* Vùng bảo tồn, bảo vệ:

+ Các khu vực thuộc rừng đặc dụng Cúc Phương, các khu vực rừng phòng hộ; vành đai bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được công nhận; các khu vực thuộc hành lang thoát lũ của các khe, suối và sông Bưởi, khu vực bảo vệ các hồ đập; hành lang các tuyến giao thông.

+ Các khu vực đất Quốc phòng, an ninh hiện có và các khu đất đã được quy hoạch cho nhiệm vụ Quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

5.4. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

5.4.1. Định hướng phát triển đô thị

* Giai đoạn đến năm 2025

- Đến năm 2025 huyện Thạch Thành có 03 đô thị: Thị trấn Vân Du, thị trấn Kim Tân (và khu vực mở rộng tại xã Thành Kim, Thành Vân cũ) và đô thị Thạch Quảng:

+ Thị trấn Kim Tân, đô thị loại V: Dự báo dân số khoảng 15.000 người (hiện trạng: 11.255 người).

+ Thị trấn Vân Du, đô thị loại V: Dự báo dân số khoảng 15.000 người (hiện trạng: 9.225 người).

+ Thành lập mới thị trấn Thạch Quảng, là đô thị loại V, trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính, dân số xã Thạch Quảng: Dự báo dân số khoảng 8.500 người (hiện trạng: 6.918 người).

* Giai đoạn từ năm 2026 - 2030:

- Đến năm 2030 huyện Thạch Thành giữ nguyên 03 thị trấn:

+ Thị trấn Kim Tân: Dự báo dân số khoảng 18.000 người;

+ Thị trấn Vân Du: Dự báo dân số khoảng 18.000 người;

+ Thị trấn Thạch Quảng: Dự báo dân số khoảng 10.000 người.

- Lập quy hoạch chung đô thị mới Thành Minh và đô thị mới Thạch Sơn để quản lý xây dựng, từng bước đầu tư, thành lập đô thị cho các giai đoạn sau.

* Giai đoạn từ năm 2030 - 2045

- Đến năm 2045 huyện Thạch Thành có 05 thị trấn:

+ Thị trấn Kim Tân: Dự báo dân số khoảng 25.000 người;

+ Thị trấn Vân Du: Dự báo dân số khoảng 25.000 người;

- + Thị trấn Thạch Quảng: Dự báo dân số khoảng 15.500 người;
- + Thành lập mới thị trấn Thành Minh: Dự báo dân số khoảng 15.000 người;
- + Thành lập mới thị trấn Thạch Sơn: Dự báo dân số 12.000 người.

5.4.2. Định hướng tổ chức hệ thống nông thôn:

- Khu vực nông thôn được phát triển theo mô hình xây dựng các khu trung tâm xã tập trung thành cụm công trình, đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi. Các điểm dân cư nông thôn với định hướng là ổn định các khu vực dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục văn hóa làng xã, thôn xóm, hỗ trợ giao thương và công nghệ sản xuất, đồng thời thu hút du lịch cộng đồng.

- Tại các xã khu vực nông thôn, dành quỹ đất để bố trí các khu dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp gắn với các khu thương mại, liên kết thuận lợi với khu vực sản xuất (Theo Quyết định số 676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020).

5.5. Phân bố và quy mô các không gian phát triển

5.5.1. Không gian phát triển công nghiệp

- Giai đoạn đến năm 2030: gồm 01 KCN và 03 CCN, tổng diện tích khoảng 310 ha, cụ thể như sau:

+ KCN Thạch Quảng có diện tích khoảng 140ha: Thực hiện theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh;

+ CCN Vân Du 1 có diện tích khoảng 50,0ha: Công nghiệp chế biến chế tạo; nông lâm sản, vật liệu xây dựng, các ngành hỗ trợ (SX bao bì, đóng gói....) các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, cơ khí nông nghiệp.

+ CCN Vân Du 2 có diện tích khoảng 50,0ha: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, cơ khí; các ngành sử dụng nhiều lao động, nghề truyền thống.

+ CCN Thạch Bình có diện tích khoảng 70,0ha: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, các ngành sử dụng nhiều lao động, nghề truyền thống, chế biến hóa dược liệu.

- Giai đoạn đến năm 2045: phát triển thêm diện tích đất công nghiệp khoảng 340,0 ha, bổ sung 05 CCN và mở rộng 02 CCN, cụ thể:

- + CCN Thành Minh: 70,0ha;
- + CCN Thành Tân: 50,0ha;
- + CCN Thạch Sơn: 50,0ha;
- + CCN Ngọc Trạo: 50,0ha;
- + CCN Thạch Quảng: 70,0ha.
- + Mở rộng CCN Vân Du 1 và CCN Vân Du 2 từ 50,0ha lên 75,0ha.

5.5.2. Không gian phát triển thương mại dịch vụ

- Với ưu thế có 3 tuyến giao thông lớn quan trọng đi qua địa bàn huyện gồm: Quốc lộ 217B, Quốc lộ 45 và đường Hồ Chí Minh. Phát triển thương mại ngoại vùng: dịch vụ trung chuyển hàng hóa, hành khách, dịch vụ kho vận...

- Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: Bố trí tại đô thị trung tâm – thị trấn Kim Tân. Có chức năng đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính cho huyện (dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng, tín dụng, vận tải, thông tin liên lạc, tư vấn pháp luật...).

- Trung tâm thương mại dịch vụ cấp khu vực được phân bố tại khu vực sau:

+ Đô thị trung tâm - thị trấn Kim Tân: Xây dựng hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng dịch vụ...

+ Đô thị công nghiệp - thị trấn Vân Du: Thương mại, dịch vụ công nghiệp, dịch vụ du lịch.

+ Đô thị mới Thạch Quảng: Thương mại dịch vụ phục vụ dân cư, dịch vụ vận tải, xăng dầu, dịch vụ nông lâm nghiệp, dịch vụ du lịch. Đầu mối giao thương phía Tây Bắc.

+ Đô thị mới Thạch Sơn: Thương mại dịch vụ, trung tâm giao thương kinh tế, xã hội vùng hữu sông Bưởi.

+ Đô thị mới Thành Minh: Phát triển dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái, văn hóa gắn với khu di sản hang Con Moong, suối nước nóng Thành Minh.

- Từ nay đến 2030:

+ Tiếp tục nâng cấp và xây dựng mới các chợ xã, quy hoạch 25 chợ tại các xã; trong đó, chợ Kim Tân (Thành Kim cũ) và chợ Thạch Quảng là chợ hạng II, còn lại là 23 chợ hạng III.

+ Chợ huyện hiện nay tại thị trấn Kim Tân được chuyển đổi thành trung tâm thương mại.

5.5.3. Không gian phát triển du lịch

* Định hướng phát triển:

- Trên cơ sở Đề án Phát triển du lịch huyện Thạch Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh; kêu gọi các nhà đầu tư khai thác các tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch. Xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển du lịch như: đường giao thông, bãi đỗ xe, điểm dừng nghỉ du lịch, nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, trung tâm vui chơi giải trí tại các địa bàn du lịch trọng điểm.

- Tập trung từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp, phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch xanh.

- Đầu tư phát huy giá trị các công trình di tích lịch sử, đặc biệt là du lịch khám phá thiên nhiên, trải nghiệm, cộng đồng, là thế mạnh của huyện để khai thác phục vụ phát triển du lịch văn hóa, danh lam thắng cảnh. Phát huy và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Định hướng phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thạch Thành gồm 03 khu vực chính như sau:

+ Khu vực 1 (Khu vực xã Thạch Lâm): Quy mô khoảng 6.521,4ha; phát triển sản phẩm: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch tìm hiểu văn hóa, làng nghề.

+ Khu vực 2 (Khu vực xã Thành Yên - Thành Minh): Quy mô khoảng 7.789,25ha; phát triển sản phẩm: Du lịch khảo cổ, du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng;

+ Khu vực 3 (Khu vực thị trấn Vân Du - xã Thành Tân - xã Thành Công): Quy mô: Khoảng 8.852,44ha; phát triển sản phẩm: Du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch trang trại nông nghiệp.

* Quy hoạch các Khu, điểm du lịch:

- Hình thành các Khu du lịch, công viên chuyên đề tại các khu vực có tài nguyên du lịch đa dạng, hấp dẫn với ưu thế về cảnh quan thiên nhiên hoặc giá trị văn hóa, cụ thể:

+ Khu du lịch hang Con Moong và vùng phụ cận có quy mô khoảng 997,6 ha (theo Quyết định số: 1290/QĐ-TTg ngày 24/8/2020).

+ Khu du lịch rừng Cúc Phương: nằm trên địa phận 03 tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình và Thanh Hóa (huyện Thạch Thành). Với tổng diện tích khoảng 22.200 ha, trong đó có khoảng 5.850 ha thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Khu du lịch cao cấp hồ Bình Công và vùng phụ cận;

+ Khu du lịch sinh thái: Thác Mây (180ha), Thác Voi (200ha).

- Các điểm du lịch:

+ Điểm du lịch sinh thái, văn hóa tín ngưỡng thiền viện Tịnh Lạc;

+ Điểm du lịch tín ngưỡng tâm linh: Đền Phố Cát;

+ Điểm du lịch lịch sử cách mạng: Chiến khu Ngọc Trạo và vùng phụ cận;

+ Các điểm du lịch theo Đề án Phát triển du lịch huyện Thạch Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. và đưa ra định hướng sau năm 2030 (QĐ 1528/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh).

* Các tuyến du lịch:

Các tuyến liên kết nội huyện:

- Tuyến 1: Vân Du - Thành Tân - Thành Công: Trang trại cam, bưởi công nghệ cao - Thác Voi - Đền Phố Cát - Thiền viện Tịnh Lạc.

- Tuyến 2: Vân Du - Thành Tân - Thành Công - Thành Minh - Thành Yên - Thạch Lâm.

- Tuyến 3: Thạch Lâm - Thành Mỹ - Kim Tân - Vân Du - Ngọc Trạo: Làng nhà sàn cổ - Thác Mây - Đình Mường Đòn - Chùa Cảnh Yên - Đền Phố Cát - Thiền viện Tịnh Lạc - Chiến khu du kích Ngọc Trạo.

- Tuyến 4: Ngọc Trạo - Vân Du - Thành Yên: Chiến khu du kích Ngọc Trạo - Thiền viện Tịnh Lạc - Đền Phố Cát - Thác Voi - Hang Con Moong.

* Các tuyến du lịch liên kết nội tỉnh:

Tuyến du lịch theo hành lang kinh tế QL 217B: Thị xã Bỉm Sơn (đền Sòng, đền Chín Giếng) – huyện Hà Trung (đoạn qua xã Hà Long gắn với Khu di tích lịch sử văn hoá Lăng Miếu Triệu Tường) – huyện Thạch Thành (Đền Phố Cát, thác Voi, Hang Con Moong) – VQG Cúc Phương (tỉnh Ninh Bình); Tuyến hành trình di sản “Hà Nội (Hoàng thành Thăng Long) – Ninh Bình (Tràng An) – Thạch Thành (Hang Con Moong) – Vĩnh Lộc (Thành Nhà Hồ) – Nghệ An (Thành Vinh);...

* Các tuyến du lịch ngoại tỉnh:

- Hà Nội – Mai Châu – Pù Luông – Thạch Thành – Ninh Bình.
- Hà Nội – Ninh Bình – Thạch Thành – Vĩnh Lộc – Nghệ An.
- Sầm Sơn – Thạch Thành – Mai Châu – Mộc Châu.

* Sản phẩm du lịch và thị trường khách

- Sản phẩm du lịch:

+ Đến năm 2025: Ưu tiên phát triển du lịch tại khu vực xã Thạch Lâm (gồm Thác Mây, làng nhà sàn cổ) và khu vực thị trấn Vân Du, xã Thành Tân và xã Thành Công (gồm Đền Phố Cát, Thiền viện Tịnh Lạc, Khu trang trại nông nghiệp công nghệ cao).

+ Đến năm 2030: Tập trung phát triển du lịch khu vực xã Thành Yên và xã Thành Minh, khu vực hang Con Moong và các di tích phụ cận (theo Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khảo cổ Hang Con Moong và các di tích phụ cận), Khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Thành Minh, thác Đền, hồ Vững Sứ ...

+ Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch khảo cổ, khám phá thiên nhiên, du lịch công đồng...

+ Đến năm 2045: Phát triển kinh tế du lịch trở thành mũi nhọn chính của huyện;

- Thị trường khách du lịch: Thu hút thị trường khách du lịch trong tỉnh, khách du lịch từ Hà Nội; phát triển và mở rộng một số thị trường tiềm năng như: Khách du lịch tại các thành phố của các khu vực miền bắc, Bắc Trung bộ, thị trường khách du lịch tại tỉnh miền Nam và Nam Trung bộ. Hướng tới thị trường khách du lịch quốc tế;

5.5.4. Không gian phát triển nông nghiệp, thủy sản

- Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất lúa, mía nguyên liệu cánh đồng lớn áp dụng kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thời tiết, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu khó lường; nâng cao giá trị thu được trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, tạo ra sản phẩm hàng hoá có năng suất chất lượng cao đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”. Khuyến khích, nhân rộng mô hình, diện tích sản xuất cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là đầu tư phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, tích tụ đất gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, khuyến khích đầu tư chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển các đối tượng vật nuôi đặc sản, bản địa; từng bước hình thành và phát triển trang trại chăn nuôi tập trung an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, nhân rộng mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn, đủ điều kiện cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC, đảm bảo các tiêu chí phát triển rừng bền vững.

5.6. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội

5.6.1. Trung tâm hành chính, chính trị

- Các công trình hành chính, chính trị, cơ quan cấp huyện cơ bản ổn định được tại thị trấn Kim Tân; xây mới, mở rộng, nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan, bổ sung các công trình hạng mục thiết yếu.

- Các công trình hành chính, công cộng cấp xã hiện có đã được đầu tư quy mô và bán kính phục vụ phù hợp nên cơ bản được giữ ổn định.

5.6.2. Hệ thống công trình y tế

- Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành lên quy mô 300 giường.

- Xây dựng bệnh viện đa khoa khu vực Thạch Quảng; Vân Du mỗi cơ sở có quy mô khoảng 100 giường, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực.

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa Bệnh viện, phòng khám tư nhân. Cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm y tế thị trấn và các xã theo tiêu chuẩn ngành.

5.6.3. Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo

- Ôn định các cơ sở giáo dục cấp huyện như: Trường Trung học phổ thông, Trường Trung cấp nghề hiện có, sắp xếp hệ thống giáo dục cấp xã. Từng bước cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo và tăng thêm lớp học tùy theo nhu cầu thực tế.

- Hệ thống giáo dục cấp xã: bao gồm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được sắp xếp theo phương án sáp nhập xã, quy mô và vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu trong các đề án quy hoạch chung xây dựng xã. Bố trí quỹ đất mở rộng, đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định; xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đến trường của con em địa phương, nhất là đối với bậc học mầm non.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khối mầm non và trường liên cấp tại các khu vực đô thị, trung tâm cụm xã.

5.6.4. Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao

* Công trình văn hóa:

- Tập trung xây dựng Trung tâm thể dục thể thao cấp huyện tại thị trấn Kim Tân với các hạng mục chính: Sân vận động, nhà thi đấu đa năng trong nhà, khu thể thao dưới nước.

- Xây dựng mới Trung tâm văn hóa của huyện tại thị trấn Kim Tân: Quy mô khoảng 1,5 ha, gồm các công trình: nhà bảo tàng, nhà truyền thống, nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện.

* Định hướng đến năm 2030 toàn huyện có 4 cụm Trung tâm Văn Hóa - TDTT cấp khu vực, là nơi giao lưu văn hóa TDTT, gồm:

- Trung tâm Văn Hóa - TDTT cấp huyện tại thị trấn Kim Tân;
- Vùng trung tâm tại đô thị Thành Minh;
- Vùng phía Tây tại đô thị Thạch Quảng;
- Vùng phía Đông tại thị trấn Vân Du.

- Tại các xã: Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện hữu đạt chuẩn nông thôn mới. Mỗi trung tâm TDTT gồm 1 sân thể thao phổ thông 5.000-8.000m², nhà luyện tập thi đấu kết hợp nhà văn hóa diện tích 200-300m², 3-5 sân tập thể thao.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch bền vững.

5.6.5. Hệ thống các công trình Quốc phòng

Xây dựng hệ thống hầm hào, công sự trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Hệ thống đường bộ

* Quốc lộ:

Tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

I	Tên đường	Chiều dài (km)	Quy hoạch	
			Năm 2030	Năm 2045
1	Đường Hồ Chí Minh	13,34	III	Sau năm 2030 Cao tốc 4 làn xe
2	Quốc lộ 45	20,5	III-IV (2-4 làn)	III-IV (2-4 làn)
3	Quốc lộ 217B	34,0	III-IV (2-4 làn)	III-IV (2-4 làn)

* Đường tỉnh:

TT	Tên đường	Số hiệu	Hiện trạng		Quy hoạch		
			Chiều dài (km)	Cấp KT	Chiều dài (km)	Năm 2030	Năm 2045
1	Kim Tân - Thạch Định-Thạch Quảng (nối tuyến đoạn qua Thạch Bình, Thạch Sơn)	516	23.8	V	26,2	III	III
2	TT Kim Tân - xã Thành Long - xã Vĩnh Hùng (Vĩnh Lộc)	516B	10.1	V,VI	10.1	III	III
3	Thành Tâm - Thành Long - Vĩnh Hưng - Thị trấn Vĩnh Lộc	522	14.6	VI	25,4	III	III
4	Thành Minh - Thành Thọ - Ngọc Trạo - h. Hà Trung	523	23.5	V,VI	23.5	III	III
5	Vĩnh Long - Thạch Bình - Cẩm Ngọc	523C	10.4	VI	10.4	III	III

- Nâng cấp lên đường tỉnh:

TT	Tên đường	Hiện trạng		Quy hoạch		
		Chiều dài (km)	Cấp KT	Chiều dài (km)	Năm 2030	Năm 2045
1	Đường Thành Mỹ - Thành Yên	15,0	Cấp VI	15,0		III
2	Đường Thạch Quảng - Thạch Tượng - Lương Nội (Bá Thước)	17,0	Cấp VI	17,0		III
3	Đường Vạn Bảo - Yên Hoành	-	-	5,8	IV	III
4	Đường Minh Sơn - Thành Minh	-	-	12,3	IV	III
5	Đường Thành Công - Vân Du - Thành Tâm - Bim Sơn (nối với đường 522B)	-	-	15,9	IV	III
6	Đường Thành Mỹ - Thạch Cẩm (Đường Thành Mỹ - Thành Yên kéo dài, nối với đường 523B tại Cẩm Tú (Cẩm Thủy))	-	-	7,1	IV	III

* Đường huyện:

Nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội huyện. Các tuyến đường huyện xem xét tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV, trong đó, chú trọng đến các tuyến liên kết 2 bên tả, hữu sông Bưởi.

TT	Ký hiệu	Danh mục	Cấp đường hiện trạng	Cấp đường QH	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối
1	ĐH-TT.2	Thành Thọ - TT Vân Du	V	V	4,9	Thành Thọ	V
2	ĐH-TT.3	Thành Tân - Thành Trục	V	V	4,5	Câu Đá Bàn	Thành Tân
3	ĐH-TT.4	Ngọc Trạo - Thành Tâm	V	V	5	UBND xã	Thành Tâm
4	ĐH-TT.5	Thành Minh - Thành Vân	V	V	17,1	Thành Minh	Xã Thành Vân
5	ĐH-TT.6	Thạch Cẩm - Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy	V	V	5,8	Thạch Cẩm	xã Cẩm Tú, Cẩm Thủy
6	ĐH-TT.7	Thạch Quảng - T. Tượng - xã Lương Nội, huyện Bá Thước	V	V	17	Đường HCM	xã Lương Nội (Bá Thước)
7	ĐH-TT.8	Thành Vân - xã Hà Long, huyện Hà Trung	V	V	6	Thành Vân	xã Hà Long, Hà Trung
8	ĐH-TT.9	Thành Hưng - Thành Định - Thành Trục - Thành Tân		V	7.6km	Thành Hưng	Thành Tân
9	ĐH-TT.10	Thạch Bình - Thành Trục - Thành Công	-	V	5.89	TL 523C (Thạch Bình)	Thành Công
10	ĐH-TT.11	Thạch Cẩm - Thành Vinh	-	V	4.82	TL 516 (Thạch Cẩm)	QL 217B (nản tuyến X. Thành Vinh)

*** Đường đô thị:**

- Thực hiện theo các Đồ án quy hoạch chung đô thị, khu vực nội thị được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đáp ứng cho đô thị loại V, cụ thể:

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 16-18%; mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5\text{m}$): 6,5-8 km/km². Mạng lưới được phát triển theo dạng ô bàn cờ trên cơ sở tận dụng các hệ thống tuyến khung giao thông.

- Tuyến chính được khuyến nghị thiết kế quy mô từ 4-6 làn xe có bố trí giải phân cách tối thiểu 3m, vỉa hè $\geq 5\text{m}$.

- Tuyến giao thông cấp Khu vực, Phân khu vực khuyến nghị thiết kế quy mô từ 2-4 làn xe, vỉa hè $\geq 5\text{m}$.

*** Bến xe khách:**

Quy hoạch 03 bến xe trên địa bàn huyện gồm: 01 bến xe loại IV tại thị trấn Kim Tân; 02 bến loại V tại thị trấn Vân du và đô thị Thạch Quảng.

b) Đường thủy nội địa:

- Tuân thủ theo Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030 và định hướng quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045. Trên sông Bưởi thuộc huyện Thạch Thành được quy hoạch 2 tuyến đường thủy nội địa, sử dụng khai thác vận tải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

TT	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Giai đoạn (năm)
1	Ngã ba Vĩnh Ninh (Vĩnh Khang)	Kim Tân	25,5	Đến 2030
2	Kim Tân	Thành Mỹ	25	Đến 2045
Tổng			50.5	

- Quy hoạch bến thủy nội địa: Tuân thủ theo định hướng QH GT toàn tỉnh và định hướng QH tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045. Trên sông Bưởi thuộc huyện Thạch Thành có 2 bến thủy nội địa.

TT	Tên Bến	Chức năng	Công suất (1.000T)	Cỡ tàu lớn nhất (tấn)
1	Bến Cổ Tế (xã Thạch Long)	Bến tổng hợp	50	100
2	Bến Kim Tân (TT Kim Tân)	Bến tổng hợp	50	100

6.2. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch cao độ nền:

- Cao độ nền cơ bản tôn trọng địa hình tự nhiên đảm bảo thoát nước mặt, san gạt, đào đắp cục bộ, hạn chế tối đa việc san lấp, đào đắp làm thay đổi cao độ nền tự nhiên.

* Đối với khu vực đô thị: Cao độ được tính toán cho từng khu vực đô thị theo quy hoạch chung đô thị; cao độ xây dựng được khống chế tối thiểu như sau:

- Thị trấn Kim Tân; cao độ xây dựng khống chế xây dựng đối với từng khu vực như sau: Khu vực thị trấn Kim Tân cũ (cao độ tối thiểu Hxd $\geq +10,5\text{m}$); khu vực từ QL 45 đến đường tránh thị trấn (xã Thành Kim cũ): cao độ tối thiểu Hxd $\geq +10,0\text{m}$).

- Thị trấn Vân Du, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Vân Du; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd $\geq +10,5\text{m}$.

- Đô thị Thạch Quảng, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Thạch Quảng; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd $\geq +19,5\text{m}$.

* Đối với khu vực làng xóm hiện trạng:

Khu vực làng xóm cao độ nền đã ổn định khó khăn trong việc nâng cao thêm nền do đó sẽ giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng và cần bổ sung thêm các tuyến cống thoát nước với độ sâu công phù hợp tránh hiện tượng úng ngập xảy ra.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

- Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống suối và sông Bưởi.

- Các đô thị mới, hệ thống thoát nước mưa và nước thải đi riêng. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

6.3. Định hướng cấp nước

* Nhu cầu sử dụng nước toàn huyện (làm tròn):

- Đến năm 2025 khoảng: 25.500 m³/ngđ;

- Đến năm 2030 khoảng: 28.200 m³/ngđ;

- Đến năm 2045 khoảng: 41.100 m³/ngđ.

* Nguồn cấp nước: Chủ yếu là nước mặt từ các hồ, đập trên địa bàn huyện, một phần từ sông Bưởi.

* Quy hoạch xây dựng 04 nhà máy nước (NMN) phục vụ nhu cầu nước sạch cho các đô thị và vùng phụ cận, gồm:

- Nhà máy nước Kim Tân:

+ Công suất: 3.500m³/ng.đ. (nâng cấp từ 2.000m³/ng.đ lên 3.500m³/ng.đ);

+ Khu vực cấp: thị trấn Kim Tân và các xã: Thành Hưng, Thành Tiến, Thành Thọ, Thành Long, Thành An, Thạch Định, Thạch Long, Thạch Đồng.

- Nhà máy nước Vân Du:

+ Công suất: 12.500m³/ng.đ (có tính đến cấp nước cho sản xuất công nghiệp);

+ Khu vực cấp: thị trấn Vân Du và các xã: Thành Tâm, Thành Tân, Ngọc Trạo.

- Nhà máy nước Thành Minh:

+ Công suất: 3.500m³/ng.đ;

+ Khu vực cấp: các xã Thành Minh, Thành Công, Thành Trực, Thành Vinh, Thành Yên, Thạch Sơn, Thạch Bình.

- Nhà máy nước Thạch Quảng:

+ Công suất: 3.500m³/ng.đ (có tính đến cấp nước cho sản xuất công nghiệp).

+ Khu vực cấp: các xã Thạch Quảng, Thạch Cẩm, Thành Mỹ, Thạch Lâm, Thạch Tượng.

* Đối với các khu vực nông thôn không tiếp cận được đường ống từ các trạm nước sạch, xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung và các công trình nước sạch nhỏ lẻ, đảm bảo theo Quy chuẩn hiện hành.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 98%; (trong đó dùng nước sạch là 61,2%).

- Đến năm 2045; 100% dân số được dùng nước sạch.

6.4. Định hướng cấp điện

Định hướng cấp điện cho huyện Thạch Thành được căn cứ vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.

- Tổng nhu cầu sử dụng điện:

+ Đến năm 2025 khoảng 110.300 KW;

+ Đến năm 2030 khoảng 119.200 KW;

+ Đến năm 2045 khoảng 184.500 KW.

- Nguồn điện: Xây dựng trạm biến áp (TBA) 110kV Thạch Thành công suất 40MVA;

- Giai đoạn 2026-2030: Nâng công suất TBA 110kV Thạch Thành từ 40MVA lên 2x40MVA; xây dựng TBA Thạch Thành 2 công suất 40MVA;

- Giai đoạn 2031-2035: Nâng công suất lên 2x40MVA, kết nối hệ thống lưới điện từ các TBA 110kV Yên Định và TBA 110kV Hà Trung.

- Từng bước đồng bộ hóa lưới điện tiêu chuẩn 22KV, trong đó ngầm hóa lưới điện 22KV tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp.

- Khu vực các xã, thôn bản sử dụng đường dây nổi. các tuyến đường dây 35KV và 22KV hiện có vẫn được giữ nguyên.

6.5. Định hướng hạ tầng viễn thông thụ động

Hạ tầng viễn thông là hạ tầng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số; từng bước chuyển dịch hạ tầng viễn thông thành hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phục vụ chuyển đổi số theo kế hoạch số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục duy trì nâng cấp các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các Bưu cục cấp II, cấp III, điểm bưu điện văn hoá xã, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn.

- Dự báo tổng dung lượng đường truyền thuê bao đến năm 2045 của toàn huyện khoảng: 62.600 đường truyền thuê bao các loại.

Mạng thông tin di động: đầu tư xây dựng mới các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G tại khu dân cư hiện hữu, các khu dân cư mới, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, các khu du lịch khi quy hoạch chi tiết

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

6.6. Định hướng thoát nước thải

* Tổng lượng nước thải toàn huyện phát sinh (làm tròn):

- Đến năm 2025 khoảng: 17.200 m³/ngđ;
- Đến năm 2030 khoảng: 18.800 m³/ngđ;
- Đến năm 2045 khoảng: 28.600 m³/ngđ.

* Nước thải sinh hoạt đô thị:

- Tập trung xây dựng các trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung cho khu vực đô thị theo quy hoạch thoát nước các đô thị. Căn cứ vào dự báo nhu cầu xử lý nước thải tập trung khu vực nội thị với tổng lượng nước thải phát sinh khoảng: 8.500 m³/ngđ (giai đoạn năm 2030) và khoảng 16.400m³/ngđ (giai đoạn năm 2045). Xây dựng 04 trạm XLNT cho các khu vực; tỷ lệ thu gom xử lý nước thải đạt > 80% nước cấp, cụ thể:

- + Trạm XLNT thị trấn Kim Tân; Công suất: 3.000 m³/ng.đ;
- + Trạm XLNT tại Vân Du; Công suất: 10.500m³/ng.đ;
- + Trạm XLNT tại Thạch Quảng; Công suất: 3.000m³/ng.đ;
- + Trạm XLNT tại Thành Minh; Công suất: 3.000m³/ng.đ.

- Các CCN, kể cả các nhà máy, xưởng sản xuất đơn lẻ bắt buộc xây dựng trạm xử lý nước thải riêng ngay từ khi đầu tư xây dựng.

- Xây dựng bể tự hoại xử lý cục bộ tại các công trình dân dụng trong và ngoài đô thị trước khi thải ra môi trường. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, khu vực đô thị sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

6.7. Định hướng quy hoạch chất thải rắn

- Tổng lượng thải phát sinh đến 2030 khoảng 234.7 tấn/ngđ; trong đó: lượng thải sinh hoạt khoảng 157 tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 62 tấn/ngđ.

- Tổng lượng thải phát sinh đến 2045 khoảng 381 tấn/ngđ; trong đó: lượng thải sinh hoạt khoảng 171 tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 130 tấn/ngđ.

- Khu xử lý chất thải rắn (CTR): Theo phương án xử lý CTR tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn huyện Thạch Thành có 01 vị trí khu xử lý CTR tại xã Thành Thọ quy mô khoảng 3ha, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh (Sau năm 2025 sử dụng công nghệ đốt và hỗn hợp) phục vụ nhu cầu xử lý rác thải cho vùng huyện.

6.8. Định hướng quy hoạch nghĩa trang

- Xây dựng nghĩa trang tập trung cấp huyện tại xã Thành Tân, quy mô khoảng 15ha, có đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan và không ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường khu vực lân cận. Nghĩa trang đô thị theo quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Mỗi xã quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung, đối với một số xã có diện tích lớn, địa hình khó khăn được bố trí nhiều hơn 01 nghĩa trang tập trung cho xã, vị trí và quy mô sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chung xây dựng xã. Các nghĩa trang còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

- Các khu dân cư ở vùng núi cao hoặc địa hình chia cắt được phép chôn cất tại các nghĩa trang hiện có theo phong tục địa phương.

6.9. Định hướng quy hoạch hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai

- Trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn; Xây dựng các tuyến đường tránh lũ, cứu hộ phục vụ công tác phòng chống lụt bão;

- Sắp xếp lại dân cư trong vùng thường xuyên bị ngập lũ, cải thiện điều kiện chống lũ như xây nhà cao tầng, làm sàn chống lũ... và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ thích hợp với điều kiện sống chung với lũ nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do lũ lụt gây ra.

- Hỗ trợ dân trong vùng thường xuyên bị ngập lũ xây dựng sàn chống lũ kết hợp nhà ở và các phương tiện sơ tán như thuyền, bè mảng. Quy hoạch các điểm sơ tán và xây dựng quy trình sơ tán dân khi có lũ lụt.

- Hoàn thiện các công trình thủy lợi theo Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Bưởi được phê duyệt tại Quyết định số 1917/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Định hướng bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biên ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm..

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

TT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
A	Nhóm dự án quy hoạch		
1	Điều chỉnh QH đô thị Thạch Quảng.		Ngân sách
2	Lập QHC xây dựng các xã		Ngân sách
B	Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật		
1	Đường tránh thị trấn Kim Tân; Vân Du	Đường cấp III;	Ngân sách
2	Đường giao thông Thạch Quảng đi xã Lương Nội, Bá Thước	Đường cấp IV; tối thiểu 2 làn xe	Ngân sách
3	Hoàn thiện các công trình thủy lợi theo “Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Bưởi”		Ngân sách
4	Nâng cấp các tuyến đường tỉnh - huyện - xã	Đường cấp IV; tối thiểu 2 làn xe	Ngân sách
5	Nâng cấp đường giao thông QL 217B (trải thảm mặt đường và làm hệ thống rãnh thoát nước)	Đường cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
6	Nâng cấp đường QL45 đoạn qua địa bàn huyện Thạch Thành	Đường cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
7	Nâng cấp đường đường HCM đoạn qua huyện Thạch Thành	Đường cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
8	Đường đôi từ Kim Tân - Thành Thọ - Thành Tâm	Đường cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
9	Nhà máy cấp nước sạch đô thị Thạch Quảng; Vân Du. Nâng cấp Nhà máy cấp nước sạch Kim Tân		Doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
C	Nhóm dự án phát triển kinh tế		
1	Nhóm các công trình Hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp: Khu công nghiệp Thạch Quảng (140ha); Cụm công nghiệp Vân Du 1 (50ha); Cụm công nghiệp Vân Du 2 (50ha); Cụm Công nghiệp Thạch Bình (70ha); Cụm TTCN tập trung tại xã Thành Hưng	310ha	Doanh nghiệp
2	Xây dựng nhà máy chế biến hoa quả		Doanh nghiệp
3	Xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm		Doanh nghiệp
4	Xây dựng HTKT các khu dân cư đô thị mới khác tại Thạch Quảng		Ngân sách
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư đô thị mới tại Vân Du và Kim Tân		Ngân sách và Doanh nghiệp
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư nông thôn		Ngân sách và Doanh nghiệp
D	Nhóm dự án hạ tầng xã hội		
1	Khu du lịch Thành Minh gắn với di tích hang Con Moong và vùng phụ cận		Doanh nghiệp
2	Bảo quản, trung tu, tôn tạo đền Phố Cát; trung tu, tôn tạo các di tích: Đình Mường Đồn, Hang Con Moong và các di tích phụ cận;...		Ngân Sách
3	Khu du lịch sinh thái Hồ Cầu Mùn - Vân Du; Khu du lịch sinh thái Thác Voi; Thác Mây		Doanh nghiệp
4	Trường THCS xã Thạch Quảng		Ngân Sách
5	Trường Tiểu học 2 Thạch Quảng		Ngân Sách
6	Nhà văn hóa đa năng xã Thạch Quảng		Ngân Sách
7	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao và sân vận động trung tâm huyện Thạch Thành		Ngân Sách
8	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành		Ngân Sách
9	Xây dựng mới Trụ sở làm việc UBND thị trấn Kim Tân, Vân Du		Ngân Sách
10	Trung tu, xây dựng mở rộng Đền Phố Cát		Ngân Sách + Xã hội hóa
11	Thiền viện tịnh lạc tại thị trấn Vân Du		Ngân Sách + Xã hội hóa
12	Xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực Thạch Quảng		Ngân Sách + Xã hội hóa

TT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
13	Nâng cấp Trường trung cấp nghề Thạch Thành		Ngân Sách
14	Hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải đô thị huyện Thạch Thành		Ngân Sách
15	Xây dựng mới Chợ Kim Tân; Nâng cấp Chợ Phố Cát - Vân Du		Ngân Sách + Xã hội hóa
16	Xây dựng Chợ Thạch Quảng		Ngân Sách + Xã hội hóa
17	Xây dựng trung tâm thương mại Kim Tân (Chợ thị trấn Kim Tân)		Ngân Sách + Xã hội hóa

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thạch Thành có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất bản, đóng dấu thẩm định, lưu trữ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Viện trưởng

Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2022)QDPD QH VH T Thanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm